

NGHỊ QUYẾT
**Về việc phê chuẩn Quyết toán thu ngân sách nhà nước,
chi ngân sách địa phương năm 2012**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 59/2003/TT- BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách Nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp Nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Sau khi xem xét Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị phê chuẩn Quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2012; Báo cáo thẩm tra số 382/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị phê chuẩn Quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2012 tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chủ yếu sau:

1. Thu ngân sách nhà nước phân chia cho các cấp ngân sách

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chi tiêu	Tổng thu NSNN	Trong đó phân chia các cấp ngân sách			
			NS Trung ương	NS tỉnh	NS huyện	NS xã
A	B	1=2+3+4+5	2	3	4	5
I	Các khoản thu theo dự toán	21.302.612	1.544.618	17.338.173	1.528.447	891.374
1	Thu NSNN trên địa bàn	6.623.053	1.544.618	2.658.614	1.528.447	891.374
1.1	Thu nội địa	5.094.810	16.375	2.658.614	1.528.447	891.374
1.2	Thuế xuất, nhập khẩu	1.528.243	1.528.243			
2	Thu bổ sung từ ngân sách TW	14.679.559		14.679.559		
II	Thu chuyển giao trợ cấp NSĐP	11.238.760			8.760.418	2.478.342
III	Thu tiền huy động đầu tư theo K3-Đ8 Luật NSNN	444.322	4.322	440.000		
IV	Thu kết dư năm trước	774.547		232.653	259.700	282.194
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	2.714.788		1.726.947	881.083	106.758
VI	Thu hoàn trả giữa các cấp ngân sách	23.942		23.715	227	
VII	Các khoản thu quản lý qua NSNN	1.508.249		1.188.993	96.948	222.308
	Tổng thu NSNN	38.007.220	1.548.940	20.950.481	11.526.823	3.980.976

2. Chi ngân sách địa phương

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chi tiêu	Tổng chi NSĐP	Trong đó phân chia các cấp ngân sách		
			NS tỉnh	NS huyện	NS xã
A	B	1= 2+3+4	2	3	4
I	Chi cân đối NSĐP	19.814.474	8.307.313	7.983.680	3.523.481
1	Chi đầu tư phát triển	6.437.441	4.135.340	1.068.318	1.233.783
	Trong đó: chi xây dựng cơ bản	6.325.353	4.029.446	1.062.497	1.233.410
2	Chi trả nợ theo K3-Đ8 luật NSNN	141.180	141.180		
3	Chi thường xuyên	13.232.623	4.027.563	6.915.362	2.289.698
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	3.230	3.230		
II	Chi chuyển nguồn sang năm sau	2.991.907	2.097.504	726.017	168.386
III	Chi bổ sung ngân sách cấp dưới	11.238.760	8.760.418	2.478.342	
IV	Chi hoàn trả giữa các cấp ngân sách	30.764	5.098	25.439	227
V	Chi từ nguồn thu quản lý qua NSNN	1.398.517	1.188.993	81.040	128.484
	Tổng chi NSĐP (I+II+III+IV+V)	35.474.422	20.359.326	11.294.518	3.820.578

3. Chênh lệch thu - chi ngân sách địa phương

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó phân chia các cấp ngân sách		
			NS tỉnh	NS huyện	NS xã
A	B	1= 2+3+4	2	3	4
I	Tổng thu NSĐP.	36.458.280	20.950.481	11.526.823	3.980.976
II	Tổng chi NSĐP.	35.474.422	20.359.326	11.294.518	3.820.578
III	Chênh lệch thu – chi (I-II)	983.858	591.155	232.305	160.398

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này tổ chức thực hiện công khai quyết toán đúng quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2013.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCTN, VPCP;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND; UBND tỉnh;
- Đại biểu QH, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- MTTQ tỉnh và các Đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP Tỉnh ủy, VP HĐND, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CT HĐND.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Ninh